

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

QUYẾT ĐỊNH số 2116-VP/QĐ ngày 17-7-1968 về việc ủy quyền kiểm soát, lập biên bản và xử lý các vụ vi phạm điều lệnh về kỷ luật an toàn giao thông vận tải thời chiến.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ vào nghị định số 160-CP ngày 9-10-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Giao thông vận tải;

Đề thi hành điều 12 trong điều lệnh về kỷ luật an toàn giao thông vận tải thời chiến ban hành theo quyết định số 10-CP ngày 11-1-1968 của Hội đồng Chính phủ quy định các cán bộ công an hoặc cán bộ giao thông được ủy nhiệm có quyền kiểm soát, lập biên bản và xử lý các vụ vi phạm điều lệnh,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay ủy nhiệm quyền kiểm soát lập biên bản và xử lý các vụ vi phạm điều lệnh về kỷ luật an toàn giao thông vận tải thời chiến ban hành theo quyết định số 10-CP ngày 11-1-1968 của Hội đồng Chính phủ cho những cán bộ trong ngành giao thông vận tải sau đây :

a) Đối với an toàn giao thông vận tải đường bộ.

Cán bộ cơ quan Bộ gồm có :

- Chánh văn phòng, phó văn phòng Bộ,
- Trưởng ban, phó ban đảm bảo giao thông Bộ, các trưởng phòng, phó phòng các phòng đảm bảo giao thông đường sắt, đường sông, đường bộ, tổng hợp của ban bảo đảm giao thông,
- Trưởng ban, phó ban thanh tra Bộ,
- Trưởng ban, phó ban quân sự của Bộ,
- Cục trưởng, cục phó Cục bảo vệ,
- Trưởng phòng, phó phòng pháp chế Bộ,
- Trưởng phòng, phó phòng của phòng tác chiến thuộc ban quân sự của Bộ,
- Trạm trưởng, trạm phó trạm vận tải thống nhất,
- Cán bộ pháp chế của Bộ.

Cán bộ Cục quản lý đường bộ gồm có :

- Cục trưởng, cục phó và công trình sư,
- Các trưởng phòng, phó phòng các phòng bảo dưỡng đường bộ, đảm bảo giao thông,
- Cán bộ pháp chế, kiểm tra của cục.

Cán bộ của Cục vận tải đường bộ gồm có :

- Cục trưởng, cục phó Cục vận tải đường bộ,
- Các trưởng phòng, phó phòng các phòng vận tải, quản lý xe, điều độ, bảo vệ,
- Trưởng ban, phó ban các ban, quân sự, kiểm tra,
- Cán bộ pháp chế, kiểm tra của cục.

Cán bộ của sở, ty giao thông vận tải gồm có :

- Giám đốc, phó giám đốc sở giao thông vận tải,
- Trưởng ty, phó trưởng ty giao thông vận tải
- Các trưởng phòng, phó phòng các phòng vận tải, đảm bảo giao thông, quản lý đường sá
- Đoàn trưởng, đoàn phó đoàn bảo dưỡng đường bộ,
- Trưởng phòng, phó phòng giao thông vận tải huyện, thành phố thuộc tỉnh,
- Cán bộ pháp chế của sở, ty giao thông vận tải,
- Hạt trưởng, hạt phó hạt bảo dưỡng đường bộ.

b) Đối với an toàn giao thông vận tải đường sắt.

- Tổng cục trưởng, tổng cục phó và tổng công trình sư,
- Trưởng ban, phó ban thanh tra Tổng cục đường sắt,
- Cục trưởng, cục phó và công trình sư của cục đảm bảo giao thông cầu đường, vận chuyển đầu máy toa xe,
- Ban chỉ huy đường sắt phía Nam,
- Trưởng ty, phó ty công an đường sắt,
- Các trưởng phòng, phó phòng các phòng: pháp chế, giám sát an toàn,
- Đoàn trưởng, đoàn phó đoàn quản lý 7, đoàn đảm bảo giao thông cầu đường,
- Hạt trưởng, hạt phó hạt vận chuyển,
- Cán bộ, chiến sĩ công an đường sắt được ủy nhiệm,
- Cán bộ pháp chế, giám sát an toàn, thanh tra của Tổng cục.

c) Đối với an toàn giao thông vận tải đường sông.

Những cán bộ giao thông vận tải đã được Chính phủ giao quyền hạn ghi ở điểm b, điều 14 nghị định số 307-TTg ban hành ngày 18-8-1959 quy định những nguyên tắc cơ bản về giao thông vận tải đường sông.

d) Đối với an toàn giao thông vận tải đường biển.

Cục trưởng, cục phó, công trình sư Cục vận tải đường biển và những cán bộ giao thông vận tải đã được Chính phủ giao quyền hạn ghi ở điều 24 nghị định số 203-CP ban hành ngày 19-1-1962 quy định những nguyên tắc cơ bản về quản lý các phương tiện vận tải đường biển và về việc giao thông ở trong hải phận, trong các cảng, khúc sông mà tàu biển có thể ra vào được của nước Việt-nam dân chủ cộng hòa.

Điều 2. — Các cán bộ nói ở điều 1 trên đây có quyền kiểm soát, xử lý các vụ vi phạm điều lệnh về kỷ luật an toàn giao thông vận tải thời chiến, lập biên bản tại chỗ những vụ vi phạm điều lệnh chuyển về cơ quan công an địa phương. Riêng về đường sắt, đối với những vụ vi phạm chỉ có liên quan trong nội bộ ngành đường sắt thì biên bản chuyển về Tổng cục đường sắt.

Điều 3. — Các cán bộ được ủy nhiệm phải am hiểu luật lệ giao thông vận tải, nắm vững các quy định của điều lệnh về kỷ luật an toàn giao thông vận tải thời chiến và khi làm nhiệm vụ phải mang theo giấy ủy nhiệm. Trường hợp cần ra lệnh cho xe ngừng chạy thì các cán bộ được ủy nhiệm kiểm soát phải có phù hiệu đeo ở cánh tay trái và dùng còi hoặc cờ đỏ làm hiệu cho người điều khiển phương tiện vận tải biết đề ngừng xe lại.

Điều 4. — Mẫu giấy ủy nhiệm và mẫu giấy biên bản vi phạm ban hành theo quyết định này⁽¹⁾

— Phù hiệu bằng một băng vải đỏ khổ rộng 10cm, trên có chữ «Kiểm soát giao thông» màu vàng. Phù hiệu của cán bộ từ cấp phó trưởng ty và phó phòng ở Cục trở lên, phía trên và dưới hàng chữ : «Kiểm soát giao thông» mỗi bên có một vạch vàng chạy dài theo hàng chữ.

(1) Không đăng mẫu giấy ủy nhiệm và mẫu biên bản.

— Cờ hiệu bằng vải đỏ hình chữ nhật khuôn khổ 0m30 X 0m40.

Điều 5. — Việc cấp giấy ủy nhiệm quy định như sau :

— Bộ Giao thông vận tải cấp giấy ủy nhiệm cho cán bộ ở cơ quan Bộ và cho các cán bộ lãnh đạo của Tổng cục, các cục và sở, ty giao thông vận tải.

— Ông Tổng cục trưởng Tổng cục đường sắt, các ông Cục trưởng Cục vận tải đường bộ, Cục quản lý đường bộ, Giám đốc và Trưởng ty giao thông vận tải cấp giấy ủy nhiệm cho các cán bộ thuộc quyền.

Điều 6. — Ông Chánh văn phòng Bộ, các ông Trưởng ban thanh tra, Trưởng ban đảm bảo giao thông, Trưởng ban vận tải, Trưởng ban quân sự, Tổng cục trưởng Tổng cục đường sắt, Cục trưởng Cục bảo vệ, Cục trưởng Cục quản lý đường bộ, Cục trưởng Cục vận tải đường bộ, Cục trưởng Cục vận tải đường sông, Cục trưởng Cục vận tải đường biển, các ông Giám đốc, Trưởng ty giao thông vận tải có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 17 tháng 7 năm 1968

K.T. Bộ trưởng
Bộ Giao thông vận tải

Thư trưởng
DUƠNG BẠCH LIÊN

BỘ THỦY LỢI

THÔNG TƯ số 18-TL/TT ngày 17-9-1968
hướng dẫn thi hành toàn bộ chế độ
phụ cấp lưu động cho công nhân viên
làm công tác khảo sát địa hình, địa
chất.

Thi hành chế độ phụ cấp lưu động cho công nhân viên làm công tác khảo sát địa hình, địa chất do Bộ Lao động quy định trong các thông tư số 15-LĐ/TT ngày 4-7-1960 và số 10-LĐ/TT ngày 11-4-1962, Bộ đã có hai thông tư hướng dẫn số 24-TL/TT ngày 27-9-1960 và số 45-TL/TT ngày 16-5-1962.